

SĐC  
93

ĐẢNG BỘ HUYỆN BÌNH LONG  
ĐẢNG CẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TÂN KHAI

TRUYỀN THỐNG  
ĐẤU TRANH XÂY DỰNG  
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN

**TÂN KHAI**

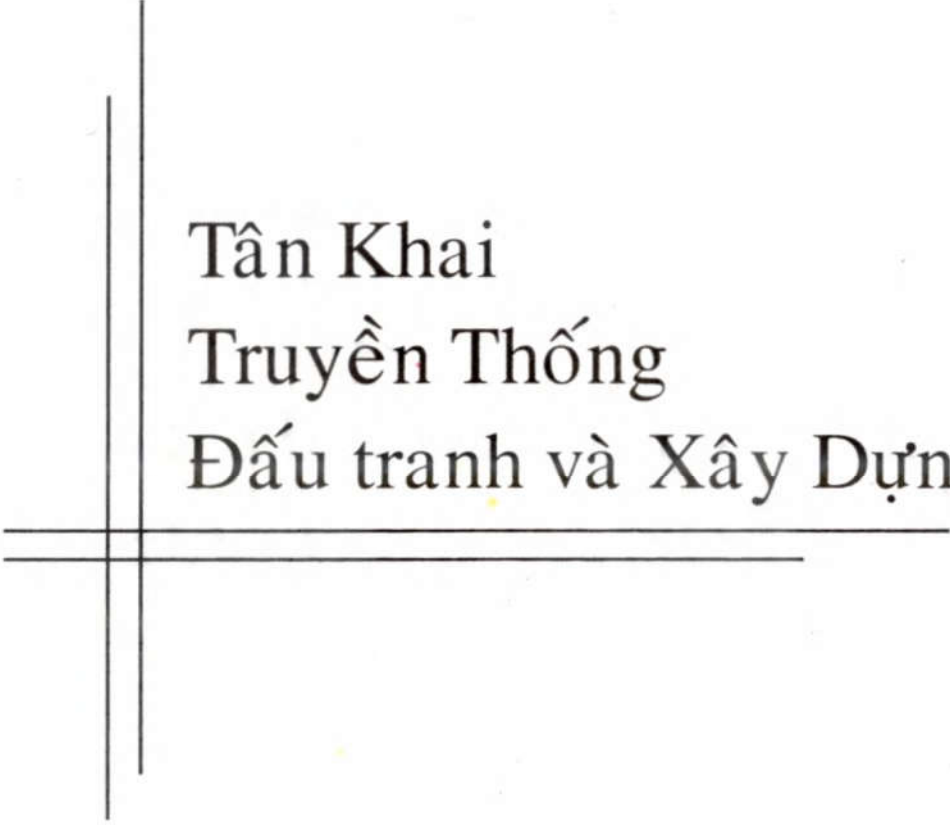
(1930 - 2005)



TÂN KHAI, THÁNG 12/2006

TÂN KHAI TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH VÀ XÂY DỰNG

---



Tân Khai  
Truyền Thống  
Đấu tranh và Xây Dựng

---

**ĐẢNG BỘ HUYỆN BÌNH LONG  
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TÂN KHAI**

**SƠ THẢO**

**TRUYỀN THỐNG  
ĐẤU TRANH XÂY DỰNG CỦA  
ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN  
TÂN KHAI**

**(1930 - 2005)**

**TÂN KHAI, THÁNG 12/2006**

*Chịu trách nhiệm xuất bản*  
**BAN THƯỜNG VỤ XÃ TÂN KHAI**

*Chỉ đạo biên soạn:*

- TRẦN QUỐC CHIẾN – Bí thư đảng ủy, Chủ tịch HĐND
- TRẦN TRỌNG VĨNH – Phó Bí thư đảng ủy, Chủ tịch UBND
- LÊ MINH DŨNG – Ủy viên thường vụ, Thường trực Đảng ủy

*Sưu tầm và biên soạn:*

- LÊ VIỆT HÙNG
- NGUYỄN THẾ HÒA
- LÊ THỊ HỒNG
- VŨ VĂN ĐIỆP



Nhân dân Tân Khai giàu lòng yêu nước, một lòng sắt son theo Đảng làm cách mạng, lập nhiều chiến công trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc giành độc lập dân tộc cũng như trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xứng đáng danh hiệu cao quý Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân được Nhà nước trao tặng.

Nhân dịp cuốn Tân Khai - truyền thống đấu tranh cách mạng và xây dựng được xuất bản, tôi xin bày tỏ lòng cảm ơn chân thành đến Đảng bộ và nhân dân xã Tân Khai đã thương yêu, giúp đỡ, nuôi giấu tôi ngay từ những ngày đầu tham gia cách mạng.

Chúc đảng bộ và nhân dân Tân Khai phát huy danh hiệu Anh hùng tiếp tục lập nhiều kỳ tích mới.

Tân Khai, ngày 10 tháng 12 năm 2006

Đã ký

Nguyễn Tấn Hưng

Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy,  
Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước

## LỜI NÓI ĐẦU

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, xã Tân Khai với những địa danh Đường 13, Tàu Ô, cống Ông Tề, cống Cần Đăm... có một vị trí chiến lược trọng yếu về quân sự, là nơi đụng đầu quyết liệt giữa ta và địch, đặc biệt là trong suốt 150 ngày đêm diễn ra Chiến dịch Nguyễn Huệ 1972, những địa danh Tàu Ô, Tân Khai là một nỗi kinh hoàng, một sự thất bại cay đắng đối với kẻ thù, điều mà cả Phủ Tổng thống cùng Bộ Quốc phòng Mỹ và Ngụy quyền đều không thể giải thích nổi.

Là một vùng đất giàu truyền thống cách mạng, vinh dự là nơi đóng căn cứ đầu tiên của cơ quan Đảng bộ, chính quyền huyện Bình Long từ những ngày đầu thành lập. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Tân Khai đã cùng nhân dân cả nước đứng lên trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, dũng cảm vượt qua muôn vàn gian khổ, hi sinh, lập lên những chiến công vẻ vang, góp phần to lớn vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc, giải phóng quê hương, đất nước. Ngày 22 tháng 8 năm 1998, xã Tân Khai vinh dự được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Đây mãi mãi là niềm tự hào, là tài sản vô giá, là nguồn động viên, cổ vũ, là sức mạnh để Đảng bộ và nhân dân Tân

Khai tiếp tục phấn đấu vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Nhằm ghi lại truyền thống đấu tranh cách mạng và xây dựng của Đảng bộ, và nhân dân xã Tân Khai, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm trong kháng chiến cũng như trong thời kỳ hòa bình xây dựng quê hương, góp phần tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho nhân dân và thế hệ trẻ, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Tân Khai phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy Bình Long biên soạn cuốn Sơ thảo “Truyền thống đấu tranh và xây dựng của Đảng bộ và nhân dân xã Tân Khai (1930- 2005)”. Cuốn sách là một công trình tổng kết quá trình hình thành, xây dựng và phát triển của xã Tân Khai nói chung, Đảng bộ xã Tân Khai nói riêng.

Trong quá trình nghiên cứu biên soạn, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Tân Khai nhận được sự giúp đỡ quý báu của Phòng Lịch sử- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Huyện ủy, UBND huyện Bình Long, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Bình Long, đặc biệt là sự giúp đỡ rất tận tình của các nhân chứng lịch sử, những đồng chí từng sống chiến đấu, công tác trên địa bàn xã Tân Khai trong hai cuộc kháng chiến và trong thời kỳ hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

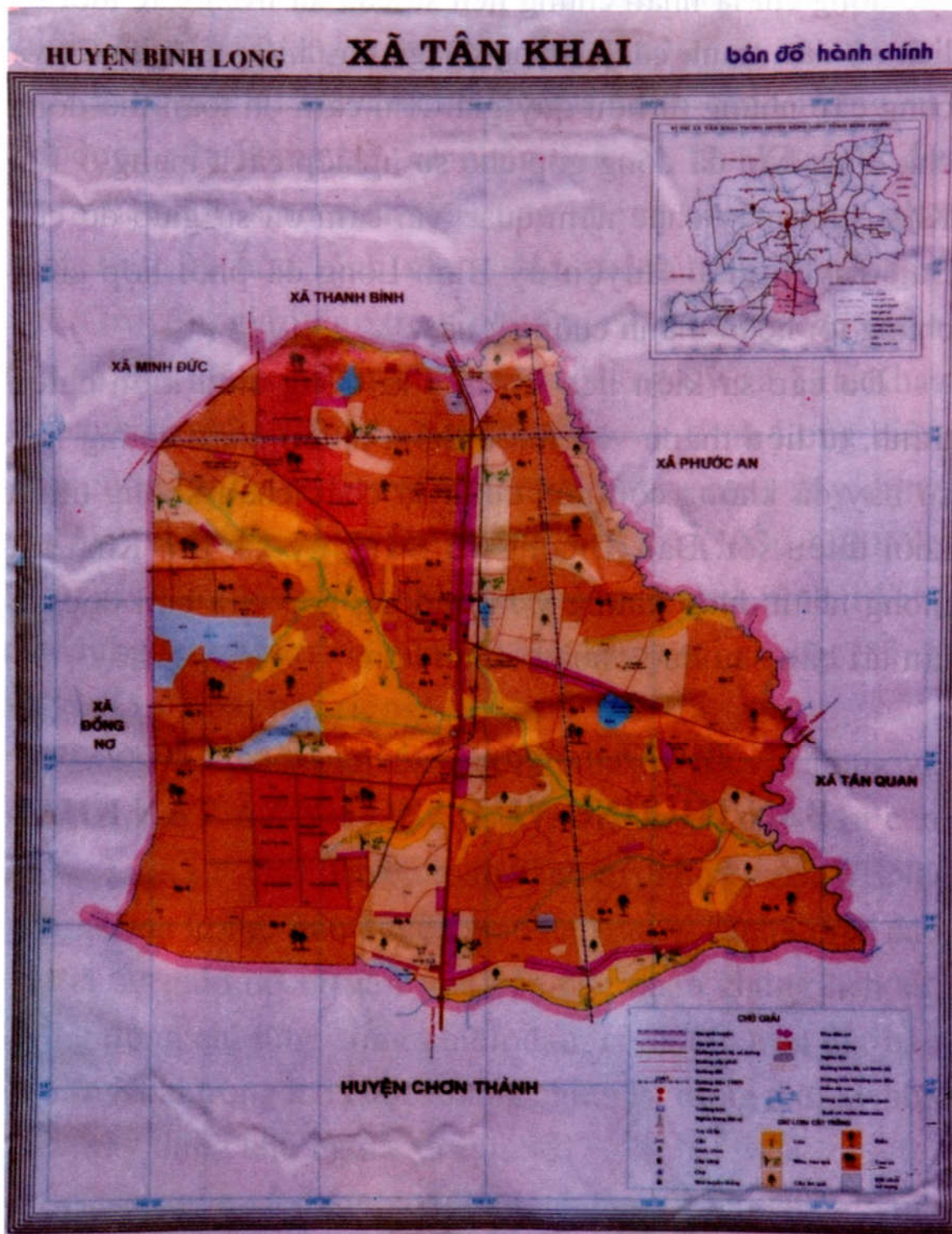
Nhân cuốn sử được xuất bản, chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Huyện ủy, UBND huyện Bình Long,

các đồng chí là nhân chứng lịch sử của xã trong các thời kỳ lịch sử đấu tranh cách mạng đã giành nhiều tâm huyết và cung cấp những tư liệu quý giá. Xin cảm ơn toàn thể đồng chí, đồng bào đã đóng góp cho sự nghiệp cách mạng ở Tân Khai suốt mấy chục năm qua. Xin cảm ơn sự giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Huyện ủy Bình Long đã phối hợp cùng chúng tôi hoàn thành cuốn sử này.

Do các sự kiện lịch sử diễn ra trong điều kiện chiến tranh, tư liệu thành văn thiếu thốn, nhiều nhân chứng lịch sử nay đã không còn nên cuốn sử chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót. Ban Thường vụ Đảng ủy xã Tân Khai rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của bạn đọc để lần tái bản sau được hoàn chỉnh hơn.

*Tân Khai, ngày 22 tháng 12 năm 2006*

**BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ TÂN KHAI**



# MỞ ĐẦU

## KHÁI QUÁT VỀ LỊCH SỬ TỰ NHIÊN VÀ CON NGƯỜI TÂN KHAI

### I. VÀI NÉT VỀ ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN

Tân Khai là một xã phía nam nằm cách trung tâm huyện Bình Long 7 km. Phía đông tiếp giáp xã Phước An với chiều dài giáp ranh 10 km và xã Tân Quan (huyện Chơn Thành), chiều dài giáp ranh 5 km, lấy suối Xa Cát làm ranh giới. Phía Tây tiếp giáp xã Đồng Nơ, chiều dài giáp ranh là 9 km, lấy ranh giới là đường lô cao su. Phía nam tiếp giáp xã Minh Hưng (huyện Chơn Thành), chiều dài giáp ranh 10 km, lấy suối Tàu Ô, suối Lạnh (còn gọi suối Tà môn) làm ranh giới. Phía bắc tiếp giáp xã Thanh Bình, chiều dài giáp ranh 6 km, lấy suối Nhỏ (còn gọi là suối Con) chảy ra Ao cá Bác Hồ, băng qua quốc lộ 13 ra suối Xa Cát làm ranh giới.

Diện tích tự nhiên 4.679 ha, chia thành 7 ấp. Tính từ bắc xuống nam, Tân Khai có chiều dài 7 km, tính từ đông sang tây, nơi rộng nhất là 8km, nơi hẹp nhất là 4 km, có suối Bàu Nát chảy qua và được bao bọc bởi các

con suối: phía bắc là suối Con, suối Xa Cát, phía nam là suối Tàu Ô.

Xuyên dọc theo chiều dài của Tân Khai là Quốc lộ 13. Đoạn chạy qua Tân Khai có tổng chiều dài 7 km, chia xã Tân Khai thành hai nửa đông và tây quốc lộ 13. Đây là con đường giao thông huyết mạch nối huyện Bình Long với các tỉnh, thành cả nước. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Đường 13 cùng với những chiến công vang dội của quân và dân ta đã trở thành con đường “máu và nước mắt” đối với kẻ thù. Ngoài ra còn có các tuyến đường nhựa liên xã nối Tân Khai với các xã phía đông và phía tây xã như các tuyến Tân Khai - Đồng Nơ, Tân Hiệp, Minh Đức; Tân Khai – Tân Quan và hệ thống đường liên ấp, liên tổ rất thuận lợi cho việc đi lại sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Tân Khai nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa ổn định của vùng miền Đông Nam Bộ. Một năm khí hậu phân chia thành hai mùa rõ rệt. Mùa khô bắt đầu từ tháng 11 đến tháng 4. Mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 10, chiếm 90% lượng mưa cả năm, có tới 140 ngày mưa với lượng mưa trung bình 2000 mm, mùa này khí hậu mát mẻ, ẩm ướt, cây cỏ tốt tươi, là mùa trồng trọt của cư dân Tân Khai, là lúc sản xuất tấp nập. Khí hậu ở đây hầu như không có mùa đông nhưng biên độ chênh lệch giữa ngày và đêm khá lớn, ban ngày nắng nóng nhưng ban đêm nhiệt độ giảm dần.

Phần lớn diện tích là đất xám chiếm 92%, còn lại là đất đỏ bazan, đất này phù hợp với việc trồng các loại cây lương thực như lúa, mỳ, đậu, các loại cây công nghiệp như hồ tiêu, điều, cao su và chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Trước đây, trong tổng diện tích đất tự nhiên của Tân Khai là 4.400 ha thì rừng chiếm 2.000 ha, rừng có nhiều gỗ quý như ván hương, gia đá, dầu và các loại cây thuộc họ mây, tre, nứa, lồ ô,... Rừng là môi trường sống của muôn thú như: hươu, nai, mễn, trâu, bò rừng và các loài chim quý, là nơi che chở cho các đơn vị bộ đội, du kích trong những năm đánh Mỹ ác liệt.

Khoáng sản có các loại đá phún, sỏi trắng, cát, đất sét đỏ là những nguyên vật liệu phục vụ cho xây dựng rất tốt.

Tiềm năng của xã Tân Khai đã được đồng chí Lê Duẩn – nguyên Tổng Bí thư Đảng về thăm Tân Khai lần đầu tiên năm 1975 đánh giá: “... biến vùng đất phì nhiêu, mưa nắng thuận hoà thành những khu trồng cây có giá trị kinh tế cao”<sup>1</sup>.

## **II. VÀI NÉT VỀ CON NGƯỜI TÂN KHAI**

Tân Khai xưa kia là vùng rừng rậm, mới được khai khẩn từ cuối thế kỷ XVIII. Những cư dân đầu tiên đến đây sinh sống là những cư dân gốc người S'tiêng ở các sóc, sau đó là cư dân ở làng Tân Phước Khánh (thuộc huyện Tân Uyên – Bình Dương) di cư lên.

Làng Tân Phước Khánh chuyên có nghề trồng thuốc rê, chuộng võ nghệ, ruộng ít nhưng lại bị bọn thực dân Pháp và

lũ hương hào hạch sách, ức hiếp. Bản tính bộc trực, chí thú làm ăn mà phải nhìn cảnh thực dân mũi lõ, mang gậy ba toong, theo sau là bầy tay sai lên mặt với dân, mấy ông thấy như gai chọc vào mắt. Đã nhiều lần dân binh nổi lên đánh lại bọn cường hào ác bá nhưng lực lượng ít, vũ khí thô sơ nên bị chúng dập tắt. Thế là họ nhất quyết bỏ làng ra đi, lên rừng xanh núi đỏ lập nghiệp. Theo con lộ 13 ngày ấy còn bé nhỏ, qua chợ Chơn Thành hơn chục cây số, đoàn người dừng lại, rẽ vào rừng le rậm rạp, rồi phát rẫy đắp nền, dựng chòi cất nhà lá vách đất hình thành lên làng. Có làng rồi bây giờ đến chuyện đặt tên. Để tưởng nhớ nơi cũ Tân Phước Khánh và kỷ niệm tinh thần ra đi khai hoang lập vùng quê mới, mấy ông bà xúm nhau họp lại, cuối cùng đặt tên là làng Tân Khai. Vốn có truyền thống lao động cần cù, dân làng Tân Khai rất chí thú làm ăn, trồng tía và săn bắn thú rừng, cuộc sống nơi thôn dã tuy khó khăn nhưng thanh bình. Năm 1901 xã Tân Khai được thành lập, thuộc huyện Hớn Quản, tỉnh Thủ Dầu Một.

Sau khi xâm lược và khai thác thuộc địa, năm 1908, thực dân Pháp thành lập Công ty Cao su Đất Đỏ, bao gồm nhiều đồn điền ở Xa Cam, Xa Cát, Xa Trạch, trong đó có đồn điền Xa Cát nằm trên địa phận Tân Khai. Sau này, chúng lập thêm nhiều công ty khác và đồn điền Xa Cát trực thuộc Công ty Cao su nhiệt đới (Tropical). Chúng tiến hành chiêu mộ dân phu, ngày đó gọi là dân “công tra” từ các tỉnh miền

Bắc, miền Trung đưa vào khai hoang trồng cao su, do đó dân số Tân Khai từng bước tăng lên, lúc này có khoảng hơn 300 người.

Năm 1925 dân cư các vùng Chính Lưu, Bưng Cầu, Minh Thành lại tiếp tục lên khai khẩn, dân số của Tân Khai ngày một đông lên, có khoảng 800 người, hình thành nên những làng của người kinh và các sóc đồng bào dân tộc S'tiêng. Xã Tân Khai lúc này khá rộng bao gồm từ Cần Đâm, (xã Tân Khai hiện nay), Chà Là, Xa Cát (hiện nay thuộc xã Thanh Bình) đến tận sông Sài Gòn (hiện nay vùng đất này thuộc các xã Đồng Nơ, Tân Hiệp).

Cuối năm 1946, thực dân Pháp vi phạm Hiệp định sơ bộ mà Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa vừa mới ký kết với Chính phủ Pháp, quay trở lại tái chiếm Nam bộ. Cũng năm 1946, quân Pháp tái chiếm toàn bộ khu vực Tân Khai, chúng thực hiện “giết sạch, đốt sạch, phá sạch, nhân dân phải chạy vào rừng dựng lán trại ở xã An Long, An Linh, phát rẫy làm nhà, thành lập những đội du kích và tiếp tục đấu tranh với kẻ thù.

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 được ký kết, nhân dân từ vùng căn cứ kháng chiến lại trở về làng cũ tiếp tục khai hoang, phát rẫy, dựng nhà ở, lúc này Tân Khai có khoảng 300 hộ dân.

Ngày 22 tháng 10 năm 1956, để kiện toàn bộ máy hành chính, phục vụ cho chính sách cai trị của tập đoàn

bán nước họ Ngô, đứng đầu là tổng thống nguy quyền Ngô Đình Diệm, đã ban hành Sắc lệnh số 143/NV thành lập tỉnh Bình Long. Năm 1957, xã Tân Khai được tái lập, lúc này thuộc quận Hớn Quản. Ngày 13 tháng 6 năm 1960, Ngô Đình Diệm lại ban hành Nghị định số 728, lúc này tỉnh Bình Long có 2 quận là An Lộc và Lộc Ninh. Quận An Lộc bao gồm 21 xã, xã Tân Khai thuộc quận An Lộc. Nhưng đối với chính quyền cách mạng, xã Tân Khai luôn trực thuộc huyện Hớn Quản.

Riêng ở Tân Khai, thời kỳ địch dồn dân lập ấp, bên cạnh dồn những người dân Tân Khai vào một khu, còn có 4 sóc dân tộc: Sóc Trư, Sóc Cà Cuông, Sóc Giày và sóc Đồng Nơ, địch cũng gom 4 sóc này thành một khu dân tộc ở hai bên đường 13 (khu vực chợ Tân Khai hiện nay). Khu bên đông đường 13 gọi là khu Lôi sơn, bên tây đường 13 gọi là khu Lâm trang, do tổng thức cai quản. Đến ngày 27 tháng 1 năm 1966, chính quyền Sài Gòn lại ra Nghị định số 80, sáp nhập xã Tân Khai và một phần đất của xã An Bình thuộc quận An Lộc vào xã Minh Đức.. Đồng bào dân tộc luôn kề vai sát cánh, đồng cam cộng khổ với đồng bào kinh đấu tranh với kẻ thù.

Đi đôi với việc dồn dân lập trại tập trung, chính quyền Ngô Đình Diệm liên tiếp ban hành Luật 5/57 và Luật 10/59, đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật, thực hiện các chiến dịch “Trương Tấn Bửu”, “bình minh”, “sao mai”, “mặt trời mọc”, lê máy chém đi khắp miền Nam và gây lên vụ thảm

sát lớn như ở Phú Lợi, lập nhà tù nhiều hơn trường học. Đa số người dân yêu nước phải lánh lên vùng rừng núi trong đó có Tân Khai để sinh sống, cùng người dân bản địa bám đất, bám làng tiếp tục chiến đấu. Cũng có một số người dân Tân Khai tham gia cách mạng đã bị địch bắt, bị tù đầy ở các nhà lao Phú Lợi, Chí Hòa, Côn Đảo.

Trong những năm 1965- 1967, với chiến thắng Đồng Xoài, Bàu Bàng, Củ Chi. Mỹ- Ngụy điên cuồng khủng bố, đàn áp phong trào cách mạng ở miền Nam, chúng tăng cường xúc dân, ủi đất, đốt phá nhà cửa, ruộng vườn. Tháng 10/1967, địch gom toàn bộ dân Tân Khai đưa lên Sở thất (Đức Vĩnh 1- ngày nay thuộc khu vực Xa Cát, Chà Là xã Thanh Bình) cho đến tháng 3/1970, trước sự đấu tranh của nhân dân, địch lại hồi dân về nơi cũ và thành lập lại xã Tân Khai lúc này có khoảng hơn 100 hộ gia đình với 300 dân.

Mùa hè năm 1972, quân ta mở Chiến dịch Nguyễn Huệ, một trong các hướng chủ yếu là đường 13, chiến sự xảy ra vô cùng ác liệt, địch dùng máy bay ném bom và nã pháo kích từ chi khu Chơn Thành, các chi bộ đã lãnh đạo đưa nhân dân Tân Khai sang cư trú tại Tà Bá, sau ngày ký Hiệp định Pari năm 1973, ta tổ chức đưa dân về Cầu Trắng (Lộc Ninh) và thành lập một Ấp Tân Khai ở đó.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thực hiện chủ trương phân bố lao động, xã Tân Khai bắt đầu tiếp

nhận nhân dân từ thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh đi xây dựng vùng kinh tế mới. Ngày 23 tháng 7 năm 1975, xã Tân Khai được tái lập, các hộ dân lưu trú ở Cầu Trắng (Lộc Hiệp - Lộc Ninh) lại trở về làng cũ sinh sống. Ngày 11 tháng 3 năm 1977, Quyết định số 58-CP của Hội đồng Chính phủ hợp nhất ba huyện Lộc Ninh, Hớn Quản, Chơn Thành thành một huyện, lấy tên là huyện Bình Long, từ đây xã Tân Khai thuộc huyện Bình Long.

“Đất lành chim đậu”, từ năm 1980 đến nay, xã Tân Khai tiếp nhận hàng ngàn hộ gia đình từ khắp mọi miền của Tổ quốc về đây sinh cơ lập nghiệp, đánh thức tiềm năng, đưa Tân Khai trở thành một vùng quê trù phú ở cửa ngõ phía nam huyện Bình Long, với hệ thống đường xá, chợ, khu công nghiệp được xây dựng đưa Tân Khai từng bước phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đến năm 2005, dân số xã Tân Khai có 2.323 hộ với 10.748 người, trong đó có 11 dân tộc thiểu số, gồm 583 người, phân bố ở 7 ấp, gồm: Ấp 1, Ấp 2, Ấp 3, Ấp 4, Ấp 5, Ấp 6 và Ấp 7.

Nhìn lại chặng đường đã qua, chúng ta càng tự hào về mảnh đất và con người Tân Khai. Ở họ luôn có sẵn trong mình truyền thống yêu nước, trung thành với Đảng, với cách mạng. Qua các thời kỳ lịch sử, ngay cả khi phải sống trong vòng kìm kẹp của kẻ thù hay bị bom đạn tàn phá khốc liệt, phải rời bỏ quê hương, xứ sở để tránh sự khủng

bố đã man của kẻ thù, thì họ cũng vẫn mang trong mình truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường, bất khuất của con người “miền Đông gian lao mà anh dũng”. Năm 1998, đảng bộ và nhân dân Tân Khai được phong tặng danh hiệu cao quý “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”.(Footnotes)

<sup>1</sup> Theo Tài liệu của Khoa Sử - Đại học Tổng hợp Hà Nội viết năm 1983

**Phần thứ nhất**  
**TÂN KHAI TRONG**  
**CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG**  
**DÂN TỘC (1930 – 1975)**

**Chương I**  
**KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH VẬN ĐỘNG CÁCH**  
**MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC**  
**DÂN PHÁP XÂM LƯỢC Ở TÂN KHAI**  
**(1930 – 1954)**

**I/ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH VẬN ĐỘNG CÁCH**  
**MẠNG Ở TÂN KHAI TỪ 1930 - 1945**

Những năm 1930, đời sống của nhân dân Tân Khai, nhất là công nhân tại đồn điền cao su, công nhân ở ga Xa Cát cũng như ở nhiều nơi khác vô cùng khốn khổ. Đối với công nhân, phải lao động quần quật liên tục không dưới 12 tiếng đồng hồ, bắt đầu từ 2 giờ sáng, người công nhân cao su phải ra lô làm việc ngay. Trước 9 giờ sáng, mỗi công nhân phải cạo xong trên dưới 400 cây. Cạo

xong phần cây quy định, còn phải xách thùng đi trút mủ ở chén. Khi trút mủ phải vét khéo và thật nhanh. Nếu để mủ đổ xuống đất là bị đánh đòn rất đau và phải bồi thường. Trút mủ xong, người công nhân phải gánh cả hai thùng nặng từ 40 đến 50 ki-lô-gam đến nhà chứa mủ để bàn giao. Từ 12 giờ trưa đến 5 giờ chiều, họ phải “làm khoán” một đoạn đê dài 3 mét, rộng 0,70 mét, cao 0,40 mét. Đắp xong, bọn cai xếp dùng giày đinh giẫm đạp lên mà không bị sụt lở mới được chấp nhận.

Chế độ ăn uống rất kham khổ, buổi sáng chỉ được một chén cháo loãng, buổi trưa dùng cơm nắm gói mo với cá khô, uống nước lã. Lương công nhân mỗi ngày, chỉ được nhận 400 gam gạo mốc, mục, cùng mấy con cá khô mục không còn giá trị dinh dưỡng, thậm chí còn chứa nhiều độc tố. Mức lương này phải trang trải cho cả gia đình nên hầu hết công nhân ốm yếu, da xanh bủng beo, gẻ lở do đói ăn và bị sốt rét, ăn ở chật chội, thiếu vệ sinh, lại thường xuyên bị đánh đập man rợ không khác thân trâu ngựa, có người bị đánh chết ngay tại nhà điếm, hoặc trên lô rồi chôn ngay tại đó - chôn trần, không có tấm ván kê xác.

Ở nông thôn, đời sống của nông dân và đồng bào dân tộc cũng cực kỳ không kém, như không có vải để may mặc, phải dùng bao bố thay quần áo, năng suất lúa rất thấp, bị sâu bệnh, thiên tai, mất mùa liên tiếp nên không đủ ăn.

Trong hoàn cảnh bị đọa đầy vùi dập, ý thức đấu tranh của công nhân đồn điền luôn sôi sục. Đặc biệt với sự ra đời của Chi bộ Đông Dương cộng sản ở Phú Riềng ngày 28 tháng 10 năm 1929 và cuộc bãi công của 5.000 công nhân cao su Phú Riềng ngày 3 tháng 2 năm 1930, dưới sự lãnh đạo của chi bộ cộng sản thực hiện tổng bãi công, làm nên sự kiện “Phú Riềng đỏ” gây rung chuyển cả hệ thống “địa ngục cao su” Đông Dương và tiếp sau đó ngày 4 tháng 6 năm 1930, tại Thủ Dầu Một diễn ra cuộc biểu tình của 500 nông dân, đã ảnh hưởng sâu sắc đến niềm tin, ý thức tự giác đấu tranh có tổ chức, kỷ luật của công nhân và nông dân Tân Khai. Đặc biệt là từ những năm 1936 – 1939, Đảng cử cán bộ về hoạt động gây dựng cơ sở trong các đồn điền cao su, thực hiện đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, bỏn chủ tư bản Pháp, giành lại quyền làm chủ đồn điền và bao vây các đồn bót có lính Nhật chiếm đóng, yêu cầu lính Nhật giao trả lại quyền quản lý các đồn điền cho công nhân. Trước sức mạnh đấu tranh của công nhân và nông dân, chủ đồn điền và chỉ huy quân Nhật phải trao chìa khóa tủ sắt, nhà xưởng, kho tàng, máy móc trong các đồn điền cho đại biểu công nhân.

Sau khi giành lại quyền quản lý các đồn điền, đánh phá các bót, đông đảo công nhân Xa Cát cùng nông dân Tân Khai với khí thế rầm rộ, náo nức kéo về chợ Hớn Quản, cùng với nhân dân trong huyện tổ chức một cuộc

mít-tinh lớn nhằm biểu dương lực lượng cách mạng, đồng thời cướp chính quyền ở quận lỵ, sau đó đã kéo về hiệp lực với hàng vạn nhân dân thị xã Thủ Dầu Một giành chính quyền ở tỉnh lỵ. Cuộc khởi nghĩa tại đây toàn thắng vào lúc 14 giờ cùng ngày.

Sau khi khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi, xã Tân Khai lập ra Ủy ban kháng chiến hành chính do ông Trần Văn Cai làm chủ tịch, ông Nguyễn Văn Cỏn (Sáu Cỏn) làm ủy viên thư ký.

Thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 đã kết thúc thời kỳ đen tối của các tầng lớp nhân dân lao động dưới ách thống trị đọa đầy của chế độ thực dân, phát xít, phong kiến. Lần đầu tiên trong lịch sử, nhân dân Tân Khai đã thực sự làm chủ đời mình và tham gia vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước. Trong không khí phấn khởi của những ngày đầu Cách mạng Tháng Tám, các tầng lớp nhân dân trong đó phân nửa là công nhân đồn điền, hăng hái tham gia vào công cuộc xây dựng và củng cố chế độ mới.

## **II/ TÂN KHAI TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)**

Giành được chính quyền chưa được bao lâu thì đêm 22 rạng ngày 23 tháng 9 năm 1945, thực dân Pháp đã theo gót chân quân Anh (với danh nghĩa quân Đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật), trắng trợn tấn công trụ sở Ủy ban nhân dân

Nam bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai. Trước dã tâm xâm lược lộ rõ của kẻ thù, sáng 23 tháng 9 năm 1945, Xứ ủy và Ủy ban nhân dân Nam bộ ra lời kêu gọi đồng bào đứng lên kháng chiến.

Ngày 25 tháng 10 năm 1945, giặc Pháp đánh chiếm thị xã Thủ Dầu Một, thị trấn Bến Cát cùng nhiều địa phương khác và tiến theo Đường 13 đánh chiếm lên An Lộc, nhưng đi đến đâu chúng bị lực lượng cách mạng phục kích đánh tiêu hao nên buộc phải lui quân. Đến ngày 25 tháng 12 năm 1945, đúng hai tháng sau ngày chiếm được thị xã Thủ Dầu Một, được sự yểm trợ của quân Anh, thực dân Pháp mở thông được Quốc lộ 13, lần lượt chiếm đóng Hớn Quản, Lộc Ninh và xã Tân Khai lại nằm trong sự cai trị của thực dân Pháp. Tuy nhiên, phong trào bất hợp tác với địch đã được công nhân, nông dân ý thức từ trước. Tất cả kho tàng, nhà máy, công sở, ga xe lửa bị đập phá, nhân dân Tân Khai tháo gỡ máy móc, vận chuyển lương thực vào rừng lập làng chiến đấu. Đơn vị Vệ quốc đoàn do đồng chí Lê Đức Anh gây dựng cũng rút vào rừng lập căn cứ kháng chiến. Phong trào thanh niên, nông dân, công nhân, đồng bào dân tộc trong các xã, làng, sở nô nức tình nguyện tham gia đi kháng chiến. Hàng chục thanh niên của Tân Khai đã gia nhập vào Chi đội 1 của tỉnh Thủ Dầu Một, hình thành đội du kích địa phương. Từ đây, Tân Khai trở thành một

trong những vùng căn cứ nổi tiếng của các lực lượng vũ trang tỉnh Thủ Dầu Một.

Sau khi tái chiếm, thực dân Pháp đẩy mạnh khủng bố và tăng cường lập các tổ chức tề điệp. Chúng tụ tập tay chân là bọn chủ đồn điền, bọn tay sai ác ôn trước đây để thiết lập lại bộ máy cai trị địa phương và tiến hành hàng loạt các cuộc bắn giết trả thù, hòng bắt công nhân trở lại đồn điền làm việc, chúng ra sức khủng bố những người yêu nước, ủng hộ cách mạng... Ở Tân Khai, địch bắt hai ông Chánh Kiêu, Bầy Mập về Bình Long tra tấn bằng cách phơi nắng, sau đó đem hai ông về Rừng Cấm chặt đầu và để trên cọc rào nhằm uy hiếp tinh thần đấu tranh của quần chúng nhân dân. Nhưng với lòng yêu nước và tinh thần đấu tranh quyết liệt, quân và dân Tân Khai vẫn kiên cường, không chịu khuất phục dưới sự cai trị và khủng bố của thực dân Pháp. Từ cảnh loạn ly, đầu năm 1946, anh Nguyễn Văn Cỏn khi đó là thư ký Ủy ban kháng chiến xã Tân Khai đã viết bài thơ “Làng Tân Khai” dài 102 câu lục bát, để truyền truyền, giác ngộ cách mạng trong quần chúng, trong đó có câu:

*“Hiện nay là cảnh điêu tàn  
Chờ ngày độc lập sẵn sàng cho ta  
Rồi đây mới có cửa nhà  
Thỏa lòng ước nguyện mới là mừng vui ...”<sup>1</sup>*

---

<sup>1</sup> Trích Cuốn Ut Hồng Nhung

— tác giả Vương Hồng, xuất bản năm 1997

Tháng 5 năm 1946, đồng chí Lê Đức Anh đưa Đại đội 3 về Minh Thạnh, Tân Thành, Tân Khai, dừng lại ở khu rừng Truông Ba Trường gây dựng nơi đây thành căn cứ kháng chiến, xây dựng cơ sở trong quần chúng làm chỗ dựa cho phát triển về sau. Tân Khai lúc này là một phần của căn cứ Truông Ba Trường, đồng thời là địa điểm dừng chân của các cơ quan quận Hớn Quản và lực lượng vũ trang Đại đội 3.

Trong những lúc khó khăn nhất, nhân dân Tân Khai vẫn một lòng sát son đi theo cách mạng. Dù địch ra sức khủng bố, nhưng vẫn không khuất phục được ý chí căm thù giặc và cảm tình với những chiến sĩ cách mạng. Để tách nhân dân khỏi phong trào công nhân, địch lại chuyển dân Tân Khai từ Xa Cát qua Sở Nhì. Hàng ngày chúng phát gạo pha nhiều thóc, nhân dân vẫn dành dụm từng lon gạo ủng hộ Việt Minh. Để ngăn chặn sự ủng hộ của nhân dân đối với cách mạng, địch chuyển sang phát cơm; mỗi ngày chúng phát 02 lần, mỗi lần mỗi gia đình được 4 lạng cơm, nhưng nhân dân đem phơi khô rồi bí mật đưa ra rừng ủng hộ Việt Minh. Sau đó chúng phát hiện và tra tấn hết sức dã man những người ủng hộ cách mạng, như các ông cai Mi, cai Tòng, cai Diệm.... Địch trói hai tay, hai chân để sau xe Jeep chở đi, sau đó chúng chuyển vào các nhà tù. Một số thanh niên do chịu không nổi sự kìm kẹp, tra tấn dã man của kẻ thù đã chạy ra ngoài rừng bổ sung vào lực lượng du

kích, một số vẫn tiếp tục bám đất giữ làng, làm cơ sở che dấu các chiến sĩ cách mạng.

Nhiều gia đình trở thành cơ sở mật, điển hình như mẹ Đặng Thị Kiều (ấp 2), nhà mẹ luôn là cơ sở mật của đồng chí Lê Đức Anh, Trần Văn Canh ... và là nơi cất giấu, nuôi dưỡng bộ đội, thương binh. Nhờ có các cơ sở mật, lực lượng kháng chiến nắm được tình hình bố trí lực lượng của địch, tổ chức tấn công vào tận sào huyệt của chúng.

Tháng 8 năm 1946, lực lượng kháng chiến từ căn cứ Truong Ba Trường tăng cường thêm các anh Mười Lũy, Bảy Phú, Tư Nhiếp (tức Hiệp), Sáu Lục về hoạt động xây dựng cơ sở tại các đồn điền thuộc địa bàn xã Tân Khai. Khi hoạt động xây dựng cơ sở và địa bàn đang tiến hành thuận lợi thì tại đồn điền Xa Cát cơ sở bị lộ. Giặc bắt một số người tra tấn, đánh đập dã man nhưng anh em công nhân là cơ sở của ta kiên quyết không khai báo. Riêng anh xu Cảnh ở Xa Cát bị Tây đem xử tử hòng răn đe phong trào. Bị địch khủng bố bất ngờ, phong trào của công nhân bị lắng xuống. Việc đi lại, liên lạc và tiếp xúc với cơ sở mật không còn dễ dàng như trước, hoạt động hợp pháp gặp khó khăn, nhiều anh em cơ sở mật phải thoát ly ra rừng như anh Nguyễn Hữu Mai. Tuy vậy, mọi hoạt động kháng chiến nói chung vẫn tiếp tục phát triển.

Khoảng cuối tháng 12 năm 1946, Tỉnh ủy Thủ Dầu Một thành lập Ban cán sự Đảng quận Hớn Quản – tức

Quận ủy lâm thời. Ban cán sự gồm các đồng chí: Lê Đức Anh (mang mật danh là Hòa), bí thư; Trần Quang Sang (tức Ba Phước, mang mật danh là Khai), phó bí thư; các đồng chí Việt (mang mật danh là Bình), Nguyễn Văn Hội (mang mật danh là An), Lê Danh Cát (mang mật danh là Ninh) là quận ủy viên. Quận ủy phân công các đồng chí Lê Đức Anh, Trần Quang Sang lo công việc phát triển Đảng ở xã Tân Khai và đồn điền cao su. Riêng đồng chí Lê Đức Anh còn lo công tác phát triển Đảng trong cơ quan Ủy ban kháng chiến hành chính quận Hớn Quản khi đó cũng đóng tại Tân Khai.

Việc thành lập Ban cán sự Đảng Hớn Quản (Quận ủy lâm thời) đánh dấu bước phát triển vững chắc của lực lượng kháng chiến trên địa bàn Quận. Từ đây, lực lượng vũ trang và các đoàn thể quần chúng trong các đồn điền cao su cũng như ở vùng nông thôn và vùng đồng bào dân tộc trên địa bàn quận Hớn Quản nói chung, Tân Khai nói riêng, có sự lãnh đạo thống nhất và trực tiếp của Đảng bộ Hớn Quản.

Sau hơn một năm tích cực hưởng ứng lời kêu gọi Nam bộ kháng chiến, nhân dân Bình Long - Hớn Quản từ đây có thêm sức mạnh để tiếp tục tiến hành cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh theo Lời kêu gọi thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh (ngày 19 tháng 12 năm 1946): *“Thà hy sinh tất cả chứ nhất định*

*không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*". Dưới sự lãnh đạo của Quận ủy, trực tiếp là đồng chí Lê Đức Anh, Tân Khai đã thành lập một trung đội du kích gồm 16 người do anh Vời làm trung đội trưởng, vũ khí được trang bị chỉ gồm 3 khẩu súng trường, còn lại chủ yếu là gậy gộc, giáo mác, đã tổ chức đánh vào Nha Bích và chiếm được toàn bộ bót Nha Bích.

Cuối năm 1946, du kích Tân Khai tham gia đánh địch đi càn ở xóm Quát (Lai Uyên) tiêu diệt được ban chỉ huy, bắt được tên Điều Ly thu 3 súng<sup>2</sup>.

Lo sợ trước sự lớn mạnh của phong trào kháng chiến của nhân dân, ngày 20 tháng 12 năm 1946, tên quan tư Mosk (chỉ huy lực lượng Pháp chiếm đóng Chợ Thành) phối hợp cùng tên cò Ma-hu ở Hớn Quản tổ chức một cuộc vây ráp từ Hớn Quản xuống và từ Chợ Thành lên Tân Khai. Tên Mosk cũng cho quân đánh vào khu vực Tàu Ô gây nhiều tội ác đẫm máu với nhân dân như đốt sạch nhà cửa của đồng bào, giết chết 22 người trong đó có ông Hai Dâu, ông Tú, ông Bảy, ông Rừng, ông Gồng...<sup>3</sup>

Đầu năm 1947, quân Pháp mở tuyến đường từ Minh Thạnh lên Xa Cát (đường Tân Hiệp – Đồng Nơ ngày nay) nhằm chia cắt vùng căn cứ cách mạng Trưông Ba

---

<sup>2</sup> Theo cuốn hồi ký Đất đỏ miền Đông của ông Lê Sóc Nghi, xuất bản năm 1978

<sup>3</sup> Theo lời kể của ông Nguyễn Việt Hồng.

Trường, ngăn chặn sự ảnh hưởng xâm nhập của lực lượng kháng chiến và kiểm soát, ngăn chặn nhân dân Tân Khai thoát ly vào rừng tham gia kháng chiến.

Sang năm 1948, quân Pháp lại tăng cường thêm lực lượng, liên tục tổ chức lực lượng Com-măng-đô chuyên đi lùng sục các địa bàn, mở nhiều cuộc càn quét vào các khu căn cứ, nhất là trên địa bàn 3 xã Tân Khai, Tân Thành, Minh Thạnh và khu vực đông - đông nam Xa Trạch, trọng điểm là khu vực suối Buồng. Ở ven bìa Sở Xa Cát, sau khi phát hiện đây là nơi đóng quân của bộ phận tiền phương Tiểu đoàn 903, chúng càn quét quyết liệt, cho xe ủi khu rừng này ra từng khu vực nhỏ, quyết đánh trốc lực lượng bám trụ của lực lượng kháng chiến. Ngoài ra, địch còn tiến hành đánh phá kinh tế vùng căn cứ bằng cách cưỡng bức cả đồng bào người dân tộc phải mang chà gạc đi phạt bỏ lúa rẫy, lúa ruộng đang thì con gái hoặc lúa đã lên đồng ở vùng căn cứ, làm cho kinh tế kháng chiến bị kiệt quệ, đồng thời chúng còn ra sức gây mâu thuẫn giữa đồng bào kinh và đồng bào dân tộc. Ở Xa Cát, địch đã hình thành thế chốt cụm từ đó bung ra đánh phá, càn quét, gom dân cao su. Công nhân đồn điền hàng ngày ra lô làm đều có lính đi theo tuần tra canh gác chặt chẽ, hòng ngăn chặn họ tiếp tế lương thực, thực phẩm cho kháng chiến và sự xâm nhập của lực lượng cách mạng. Đứng trước tình hình Tân Khai bị lực lượng Com-măng-

đô đánh phá liên tục, khu vực lại bị cắt nhỏ bằng con đường mới Minh Thạnh - Xa Cát, theo quyết định của Tỉnh, Ủy ban kháng chiến hành chính và Công an quận Hớn Quản từ Tân Khai dời về hai xã An Long, An Linh lập căn cứ. Một bộ phận nhân dân Tân Khai cũng dời về An Long, An Linh để lánh nạn lúc này có khoảng 100 người, tiếp tục khai hoang làm rẫy, cùng với dân quân du kích An Long, An Linh chống trả các cuộc càn quét của địch vào căn cứ.

Sự tăng cường càn quét đánh phá của địch đã gây cho cách mạng nhiều tổn thất. Từ năm 1948 đến năm 1952, địa bàn xã Tân Khai bị địch chà đi xát lại không biết bao nhiêu lần, nhân dân phải chịu nhiều thiệt hại về người và tài sản. Lực lượng vũ trang có nhiều chiến sĩ anh dũng hy sinh trong các trận chống càn trên Đường 13.

Trước tình hình đó, thực hiện chủ trương của Quận ủy Hớn Quản là rút thanh niên, du kích ra vùng căn cứ, tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang, bổ sung quân số và phân chia phạm vi hoạt động cụ thể cho Quốc gia tự vệ cuộc, tiến hành trừ gian diệt tề. Một số thanh niên, du kích Tân Khai đã được rút ra căn cứ ở Xa Trạch tiếp tục chiến đấu, còn lại vẫn bám dân tiếp tục hoạt động.

Đầu năm 1947, thực hiện chỉ đạo của Quận ủy Hớn Quản, xã Tân Khai đã phát triển được đảng viên ở nông thôn và công nhân cao su ở đồn điền Xa Cát. Đến tháng 5

năm 1947, Chi bộ xã Tân Khai được thành lập gồm các đảng viên: Hai Đông, Trần Văn Cai (Sáu Cai), Nguyễn Văn Lên (Tám Lên), Trần Thị Ký (Hai Ký), Huỳnh Thị Chuối (Út Chuối), do đồng chí Hai Đông làm Bí thư Chi bộ. Từ đây, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân và lực lượng du kích Tân Khai có sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ Đảng, Rừng Cấm - Tân Khai cũng trở thành căn cứ cách mạng.

Được sự hỗ trợ của lực lượng công an xung phong do Ủy ban kháng chiến hành chính quận cho thành lập, nhân dân Tân Khai tích cực đấu tranh diệt tề, diệt ác ở xã, kết hợp với lực lượng vũ trang Chi đội 1 của tỉnh Thủ Dầu Một, tổ chức phá hoại kinh tế địch, như chặt phá cây cao su ở các đồn điền, đánh các đoàn công go, phá cầu, phá đường, chặn Đường 13 đánh các đoàn xe chở vũ khí, lương thực cung cấp cho các đồn bót ở phía bắc cầu Cần Đâm trên Đường 13 tiêu diệt hơn 10 xe, bắt sống 1 tên lính người Pháp, thu được 1 súng cạc bin.

Về phía địch, do bị tấn công bất ngờ nhiều lần, chúng lâm vào tình trạng bị động, hoảng hốt, không kịp có phản ứng. Đến cuối tháng 5 năm 1947, chúng huy động lực lượng bung ra càn quét các xã Tân Thành, Minh Thạnh, Tân Khai, đốt phá các chốt (gọi là nhà tạm) ở các xóm, làng hoặc số nhà cửa của nhân dân còn sót lại.

M. Tháng 7 năm 1947, Chỉ bộ chỉ đạo du kích Tân Khai gồm 2 tiểu đội được trang bị 1 súng hai nòng, 2 khẩu súng trường và một số mìn, tạc đạn, kết hợp với lực lượng bộ đội, tổ chức đánh 1 đoàn xe của Pháp gồm 10 chiếc (tại ấp 4 xã Tân Khai ngày nay). Bọn địch bị phục kích bất ngờ, 3 xe bị nổ tung, hơn 30 tên bị diệt. Trong trận này, đồng chí Đào Văn Huấn hy sinh.

Phát huy thắng lợi, trong các năm 1948 – 1951, lực lượng du kích Tân Khai phối hợp với lực lượng Vệ quốc đoàn phá cầu, phá đường, đánh một đoàn xe của địch trên 60 chiếc tại cầu Bà Vả, bắt 3 tên lính Pháp. Cùng với lực lượng kháng chiến thâm nhập vận động được gần 50 mươi thanh niên của đồn điền Xa Cát thoát ly đi theo kháng chiến, đưa về bổ sung cho Tiểu đoàn 903, một số được đưa về bổ sung lực lượng vũ trang đóng ở Hớn Quản.

“Sau các trận đánh vào quận lỵ Hớn Quản, Xa Cam, Xa Cát, quân giặc đã lũng lộn quay lại đốt phá Tân Khai. Chính nơi đây chúng đã chặt đầu đồng chí Chín Thu. Cũng chính nơi đây chúng đã đổ hết gạo xuống giếng. Gạo ngâm nước sau mấy hôm vớt lên rất thối, nhưng anh em vẫn phải phơi và nấu ăn, không thì chết đói.<sup>4</sup>

Trên mặt trận đấu tranh chính trị tháng 2 năm 1952, cùng với cuộc đấu tranh qui mô lớn của 50.000 công nhân

---

<sup>4</sup> Theo hồi ký Đại tướng Lê Đức Anh  
– nguyên Chủ tịch nước CHXHCNVN.

cao su các đồn điền Lộc Ninh, Minh Thạnh, Xa Cam, Mi Mốt, Chúp, Quản Lợi, Xa Trạch, Xã Lưu, Tà Pao, Mai Long, Ngọc Bích, hàng trăm công nhân ở Xa Cát cũng nhất loạt đứng lên đình công đề ra các yêu sách:

- Làm việc theo luật 8 giờ một ngày.
- Tăng lương cho kịp giá sinh hoạt đắt đỏ.
- Gạo ăn phải trắng, không trấu, không mục.
- Những người đã làm từ 20 năm đến 30 năm phải được về Bắc vì đã quá hạn giao kèo, những người mù, què vì làm việc phải được Sở nuôi dưỡng.

Tuy cuộc đấu tranh chưa đạt kết quả, nhưng đây là đợt biểu dương lực lượng lớn, buộc chủ đồn điền Xa Cát phải nới lỏng chính sách hà khắc đối với công nhân.

Tháng 10 năm 1952, một trận bão lụt lớn xảy ra khiến đồng bào miền Nam nói chung và miền Đông Nam bộ nói riêng lâm vào cảnh đói khổ. Lợi dụng thiên tai này, thực dân Pháp đã tăng cường càn quét. Cùng một lúc nhân dân miền Đông Nam bộ trong đó có cả nhân dân xã Tân Khai phải đối phó với hai kẻ thù là giặc ngoại xâm và giặc đói. Nhân dân Tân Khai lại phải lưu tán khắp nơi tìm kế sinh nhai, riêng ở Tân Khai chỉ để lại khoảng 30 người hợp pháp để giữ gìn và bảo vệ sức dân<sup>5</sup>. Trước tình thế đó, Quận ủy tăng cường xuống Tân Khai các đồng chí Nguyễn Khắc Thành (Năm Thành), Lê Văn Mạo (Tư Mạo), Lê Đình Kính (Năm Kính) Nguyễn Văn Lên (Tám Lên),... cùng với các đảng viên

của Chi bộ Tân Khai, tích cực thâm nhập vào quần chúng, tăng cường công tác vận động nhân dân, du kích bám đất bám làng, ra sức khắc phục hậu quả bão lụt, tiếp tục xây dựng căn cứ kháng chiến, phát triển lực lượng vũ trang...

Năm 1954, Chiến dịch Điện Biên Phủ đã kết thúc thắng lợi vẻ vang 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Trải qua hơn ba ngàn ngày đêm cùng toàn tỉnh, toàn huyện tiến hành kháng chiến bảo vệ quê hương đất nước, đội ngũ đảng viên, du kích và nhân dân Tân Khai đã vượt qua mọi gian nan thử thách, làm thất bại mọi thủ đoạn đánh phá, khủng bố dã man, tàn bạo của kẻ thù, góp phần vào thắng lợi chung của cả nước.

Ngày 20 tháng 7 năm 1954, thực dân Pháp đã phải ký kết Hiệp định Gienevơ về Đông Dương, trong đó công nhận độc lập chủ quyền của nước Việt Nam và Pháp phải rút hết quân đội về nước sau 2 năm để nhân dân Việt Nam tiến hành tổng tuyển cử trên phạm vi toàn quốc. Tin vui thắng trận báo về, từ căn cứ kháng chiến, bà con khắp nơi đã trở lại làng cũ tiếp tục khai hoang ổn định đời sống, lúc này dân số có khoảng 300 hộ. Với niềm tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng, vào sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Tân Khai kiên cường bước tiếp vào chặng đường 21 năm chống Mỹ cứu nước, chia lửa cùng nhân dân “Miền Đông gian lao mà anh dũng”.(Footnotes)

---

<sup>5</sup> Theo lời kể của ông Nguyễn Chính Thi

## **Chương II**

# **TÂN KHAI TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 – 1975)**

### **I/ ĐẤU TRANH ĐÒI THI HÀNH HIỆP ĐỊNH GIƠNEVƠ VÀ LÀM THẤT BẠI CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH ĐƠN PHƯƠNG” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1954 – 1960)**

Sau thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được ký kết, đánh dấu thắng lợi to lớn của nhân dân Việt Nam sau gần một thế kỷ đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược (1858 – 1954). Song đế quốc Mỹ, với bản chất sen đầm hiếu chiến lại coi việc chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương như một “thảm họa” đối với chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chúng. Vì vậy, chúng âm mưu phá hoại Hiệp định Giơnevơ bằng việc dựng lên ở miền Nam chế độ nguy quyền tay sai, bù nhìn do Ngô Đình Diệm đứng đầu, mục tiêu của chúng nhằm tiêu diệt lực lượng và phong trào cách mạng miền Nam, chia cắt lâu dài đất nước Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam trở thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ, ngăn chặn sự ảnh hưởng lớn mạnh của chủ nghĩa cộng sản lan rộng ra Đông Nam Á.

Sau khi chiếm đóng Tân Khai, chúng cũng bắt tay ngay vào việc khống chế nhân dân. Ngoài việc thành lập “Ngũ gia liên báo”, “Thanh niên cộng hòa”... chúng còn tung những đoàn “Công dân vụ” xuống tận xã vừa tuyên truyền nói xấu cách mạng nhằm ly gián cán bộ cách mạng với quần chúng nhân dân, vừa truy tìm những cán bộ kháng chiến cũ và gia đình của họ. Thực hiện theo chế độ quân quản, chúng phân chia bộ máy hành chính trong xã gồm hội đồng xã, trưởng ấp, liên gia trưởng và tăng cường thêm một đội dân vệ từ 7 đến 10 người, được trang bị từ 5 đến 7 cây súng để kiểm soát và trấn áp nhân dân.

Đứng trước tình hình đó, nhiệm vụ sắp xếp, xây dựng và củng cố lực lượng cách mạng, trước hết là tổ chức Đảng, được đặt ra một cách hết sức khẩn trương đối với Đảng bộ huyện. Ngay từ năm 1954, bộ máy lãnh đạo từ huyện đến các chi bộ đã được củng cố, phát triển. Chi bộ xã Tân Khai lúc này phát triển lên được 9 đảng viên. Cán bộ, đảng viên được giao nhiệm vụ bám chặt vào dân, gây dựng cơ sở, tiếp tục hướng dẫn, lãnh đạo đồng bào tiến hành đấu tranh chính trị.

Từ tháng 4 năm 1956, chính quyền Diệm bắt đầu đẩy mạnh chiến dịch “tố cộng, diệt cộng”, triển khai chiến dịch Trương Tấn Bửu đến Bình Long, thực hiện ráo riết quốc sách “tố cộng, diệt cộng”. Chúng bắt mỗi người phải kê khai một bản lý lịch để chúng theo dõi, kiểm soát. Với

khẩu hiệu “không có đánh cho có, có đánh cho chữa”, “thà giết lầm còn hơn thả lầm”. Địch đã bắt hàng loạt đồng bào bị tình nghi, những người tham gia kháng chiến cũ và các cán bộ của cách mạng.

Tháng 7 năm 1956, Diệm tuyên bố cự tuyệt Hiệp thương tổng tuyển cử để thống nhất nước nhà, chúng tăng cường bắt bớ, tra tấn những người tham gia cách mạng. Ở Hồn Quẩn, nhiều cơ sở đảng bị lộ, đảng viên bị bắt, tra tấn dã man. Riêng Chi bộ Tân Khai lúc này có 9 đảng viên thì 7 đồng chí bị giặc bắt.

Năm 1957, chính quyền ngụy thành lập lại xã Tân Khai. Để bảo đảm cho hoạt động gây dựng phong trào kháng chiến, Huyện ủy điều một số đồng chí về hoạt động nằm vùng tại các cơ sở mật ở Tân Khai, trong đó có các đồng chí Nguyễn Văn Lên (Tám Lên), Tư Liên và ông Bảy. Ông Bảy được điều xuống ở nhà bà Ba Bánh, ban ngày ra cứ, ban đêm thì về in truyền đơn tại nhà bà Ba Bánh (ấp 1), sau khi in xong thì giao cho các đoàn viên và quần chúng giác ngộ cách mạng mang đi rải trong ấp. Mặc dù bị địch khủng bố và đánh phá ác liệt, nhưng phong trào đấu tranh của nhân dân Tân Khai nói chung vẫn được giữ vững, thậm chí có sự phát triển ở một mức độ nhất định. Trong những năm từ 1956 đến 1958, lực lượng cách mạng ở Tân Khai đã đấu tranh rất quyết liệt. Đồng bào được các đồng chí trong đội mũi công tác của quận ủy và các đảng viên của Chi bộ

tích cực vận động đấu tranh, kiên quyết chống chế độ Mỹ - Diệm, đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ, không ở lại với chính quyền địch và bỏ vào rừng, ủng hộ cách mạng... Tuy nhiên, lực lượng cách mạng không thể tránh khỏi những hy sinh tổn thất. Một số cán bộ đảng viên và quần chúng cách mạng của Tân Khai đã bị giết hại hoặc bị bắt đi giam cầm ở nhà tù Phú Lợi, sau đó đã bị đầu độc chết vào năm 1958.

Từ năm 1959, địch đã dồn dân vào các khu trù mật, các khu dinh điền, dùng thủ đoạn lừa bịp, mị dân nhằm phát hiện và tàn sát những người tham gia kháng chiến. Ở Tân Khai, địch đưa ông Trần Văn Cai (Sáu Cai) làm chủ tịch xã cho địch, nhưng ông Cai từ chối, cuối cùng chúng đã ép ông phải nhận, đồng thời đưa các tên sai của Mỹ - Diệm là thượng sĩ Hội từ An Lộc xuống làm đại diện xã và tên ác ôn Nguyễn Văn Dân lên làm phó đại diện xã. Các ấp đều có các trưởng, phó ấp do chúng dựng lên. Ngoài ra, chúng còn tổ chức những tên công an mật bám sát theo dõi dân, lực lượng của địch lúc đầu có một trung đội bảo an trực thuộc tỉnh, một tiểu đội dân vệ gồm 12 tên dưới quyền chỉ huy của tên Nguyễn Văn Dân<sup>1</sup>. Chúng lừa gạt dân bằng cách tuyên bố rằng chúng cũng chống Pháp, với người nào có công chống Pháp thì báo cáo cho chúng biết chúng sẽ thưởng công. Một số người dân đã nhẹ dạ cả tin báo lại, cuối cùng thì bọn ngụy đã lộ rõ bộ mặt thật, chúng tiến hành bắt giam, tra tấn, tàn sát hết sức

---

<sup>1</sup>Ghi theo lời kể của ông Nguyễn Chính Thi.

dã man những người theo cách mạng. Tuy nhận làm chủ tịch xã cho địch, nhưng đồng chí Trần Văn Cai hoạt động hai mặt và là nội tuyến của ta.

Ngày 6 tháng 5 năm 1959, Ngô Đình Diệm ban hành đạo luật phát xít 10/59, thiết lập ba tòa án quân sự đặc biệt tại Sài Gòn, Buôn Ma Thuột và Huế. Tòa án quân sự đặc biệt có quyền “đưa thẳng bị can ra xét xử, không cần mở thẩm cứu” (Điều 12 Luật 10/59), nghĩa là có quyền xử tử tại chỗ, công khai tàn sát nhân dân với những cực hình cực kỳ man rợ thời trung cổ. Chúng lê máy chém đi khắp nơi đàn áp phong trào và tàn sát những người đi theo cách mạng. Với Luật 10/59, tội ác dã man của Mỹ - Diệm làm cho mâu thuẫn giữa tầng lớp nhân dân miền Nam nói chung, Tân Khai nói riêng với đế quốc Mỹ và tay sai phát triển gay gắt, đẩy nhân dân vào con đường cùng cực và không còn con đường nào khác là phải vùng lên chống Mỹ - Diệm.

Trước tình thế cách mạng sôi sục và đứng trước xu thế vùng dậy của quần chúng, từ tháng 1 năm 1959, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã mở Hội nghị lần thứ 15. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng có ý nghĩa lịch sử to lớn, mở đường cho cách mạng miền Nam tiến lên, xoay chuyển tình thế, đáp ứng nguyện vọng tha thiết và nóng bỏng của nhân dân miền Nam. Nghị quyết nhanh chóng được các cấp ủy quán triệt trong